

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 9 - 2022

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Tâm, bà Phan Thị Liên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/TLST-HNGĐ ngày 15/02/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 80/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/8/2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* L; sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; Nơi ĐKNKTT: Thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn:* C, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.
(*Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** *Nguyên đơn L trình bày:***

- *Quan hệ hôn nhân:* Bà L và ông C kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2018, có đăng ký tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà L sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Sự việc kéo dài, đã được gia đình hòa giải nhưng không đạt kết quả. Từ tháng 5/2021, bà L bỏ về phía bà (*Thôn P, xã H*) sống, từ đó, không ai còn quan tâm đến ai. Nay, nhận thấy tình cảm đã hết, bà L xin ly hôn ông C.

- *Về con chung:* Có 01 con chung tên T, sinh ngày 05/4/2019, hiện đang do bà L nuôi dưỡng. Bà L xin tiếp tục nuôi con, yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đ/tháng (*Hai triệu đồng/tháng*).

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

* *Bị đơn C* đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa nên không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Áp dụng Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà L, ông C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên vào ngày 08/6/2018 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà L, ông C sinh sống một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn kéo dài và hai bên tự xa nhau từ tháng 5/2021 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai.

Ban nhân dân thôn V, xã H xác nhận bà L không còn sinh sống tại thôn V, xã H là sự thật. Mặt khác, ngày 27/01/2022, Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa nhận được “Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, có chữ ký của ông C, bà L; có nội dung bà L, ông C thống nhất ly hôn, thống nhất giao con cho bà L nuôi, ông C hỗ trợ mỗi tháng số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), thống nhất không có tài sản chung, không có nợ chung.

Ngoài ra, ông C đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa, không có ý kiến gì phản bác lại yêu cầu xin ly hôn của bà L.

Như vậy, đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa bà L, ông C đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[3] Về con chung: Xét thấy con chung tên T còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Cháu T lâu nay đang do bà L nuôi dưỡng, đã quen sống cùng bà L nên để cháu T phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần, cần chấp nhận yêu cầu của bà L: Giao cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng con chung T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên chấp nhận yêu cầu của bà L về việc yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, bà L khai ông C là kỹ sư cơ khí, nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên mức cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng mà bà L yêu cầu là cao so với thu nhập bình quân của lao động tại địa phương. Vì vậy, chấp nhận một phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà L: Buộc ông C cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000đ/tháng (*Một triệu đồng/tháng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 09/2022 đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà L phải chịu án phí về yêu cầu xin ly hôn: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Ông C phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Bà L được ly hôn ông C.

2. Về con chung: Giao con chung T, sinh ngày 05/4/2019 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc ông C cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000đ/tháng (*Một triệu đồng/tháng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 09/2022 đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà L phải chịu án phí về yêu cầu xin ly hôn: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002229 ngày 15/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Như vậy, bà L đã nộp xong án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ông C phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H. Tây Hòa;
- Cục THADS H. Tây Hòa;
- UBND xã H
- (*GĐKKH số 55, ngày 08/6/2018*);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Huệ